

Bản án số: 59/2018/HS-ST
Ngày 08-05-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Trường

Ông Vũ An Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 05 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2018/HSST ngày 02 tháng 04 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/HSST-QĐXX ngày 24 tháng 04 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn P, sinh năm 1987 (không xác định được ngày, tháng sinh) tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Số 1216/31/5 Đường B, Phường M, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ: Nguyễn Thị T; có hai con sinh năm 2004 và 2007; tiền sự: không.

Tiền án:

- Bản án số 120/2008/HSST ngày 15-07-2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xử phạt 30 tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản ”.

- Bản án số 27A/2012/HSST ngày 07-03-2012 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13-06-2017.

Bị bắt ngày 12 tháng 11 năm 2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố VT (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 10 phút ngày 12-11-2017, đối tượng nghiện Hoàng Văn S gọi đến điện thoại di động số 01214468131 gặp người tên Q, hỏi mua 200.000 đ ma túy tổng hợp (hàng đá) và hẹn địa điểm tại khu vực trước số nhà 1216/72 Đường B, Phường M, thành phố VT. Sau đó Q giao điện thoại và 01 gói ma túy tổng hợp cho Nguyễn Tấn P ra điểm hẹn bán cho S. P điều khiển xe mô tô biển số 72K3 -9201 đến điểm hẹn bán 01 gói ma túy tổng hợp cho S với giá 200.000đ, thì bị các cơ quan chức năng bắt quả tang lúc 12 giờ 45 phút cùng ngày.

Thu giữ của P: 200.000đ (là tiền vừa nhận của S), 01 điện thoại di động hiệu Nokia kèm sim 01214468131 và xe mô tô biển số 72K3 -9201. Thu trên tay S: 01 gói bên trong chứa chất kết tinh màu trắng (cả hai cùng khai là ma túy tổng hợp P vừa bán cho S).

Bản kết luận giám định số 248/GĐMT-PC54 ngày 01-12-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu trong suốt chứa trong 01 gói nylon hàn kín, niêm phong trong phong bì màu trắng, gửi đến giám định có khối lượng 0,1018 gam, là chất ma túy loại Methamphetamine.

Đối tượng tên Q (chưa xác định được nhân thân), Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 29-03-2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Tấn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 08 đến 09 năm tù.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố VT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo xác định chất ma túy tổng hợp có khối lượng 0,1018 gam loại Methamphetamine là của người thanh niên tên Q không rõ nhân thân giao cho bị cáo mang bán cho Hoàng Văn S. Bị cáo giúp Q bán ma túy, sau đó Q sẽ cho bị cáo ma túy để sử dụng. Q đã hai lần giao ma túy cho bị cáo để bán cho S. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của Hoàng Văn S, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Bị cáo có hai tiền án, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 với các tình tiết định khung là phạm tội nhiều lần và tái phạm nguy hiểm.

So sánh thấy tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về hình phạt đều như nhau, không quy định có lợi cho người phạm tội. Vì vậy, HĐXX quyết định vẫn áp dụng điểm b,p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 để quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội; là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Nhân thân bị cáo đã bị xử phạt hành chính và áp dụng biện pháp cai nghiện nhưng vẫn tiếp tục thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm theo quy định pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú về hành vi phạm tội trước đó. Nên xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói ma túy niêm phong số 248/GĐMT-PC54 ngày 01-12-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là chất nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia (kèm sim); bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc phạm tội, nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

- 01 xe mô tô biển số 72K3 -9201 thu của bị cáo P, bị cáo khai là tài sản của Q. Xét bị cáo không có chứng cứ chứng minh bị cáo là chủ sở hữu hợp pháp hoặc có quyền quản lý hợp pháp chiếc xe trên. Cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu trên Báo Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 23-02-2018, đến thời điểm hiện tại không có ai tranh chấp, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

- Số tiền 200.000 đ là tài sản do phạm tội mà có, nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí : Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ”.

2. Áp dụng : Điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Tấn P 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 11 năm 2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy niêm phong số 248/GĐMT-PC54 ngày 01-12-2017;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước : 01 điện thoại di động Nokia (kèm sim), 01 xe mô tô biển số 72K3 -9201 và số tiền 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng).

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 84/BB.THA ngày 04-04-2018 và Biên lai thu tiền số 0003980 ngày 04-05-2018.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thanh Hảo